

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TIỀN GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 252/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 18-12-2024
V/v “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Chinh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Lê Văn Minh

2/ Ông Tạ Công Minh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Anh Thư – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Cảnh – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 12 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 665/2024/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 11 năm 2024 về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 235/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 12 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: **Huỳnh Thị Thùy D**, sinh năm: 2000.

Địa chỉ: ấp TĐB, xã TB, huyện CG, tỉnh TG.

- Bị đơn: **Nguyễn Hoàng P**, sinh năm: 2001.

Địa chỉ: ấp LTA, xã BL, huyện CT, tỉnh TG.

(Chị D có mặt; anh P xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Huỳnh Thị Thùy D trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị D và anh Nguyễn Hoàng P tự nguyện tìm hiểu và kết hôn vào năm 2016, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Bàn Long, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang. Thời gian đầu vợ chồng chung hạnh phúc đến năm 2024 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do sau khi cưới vợ chồng không sống chung một nhà, anh P sống ở nhà anh P, còn chị D sống ở nhà chị D, vì thế vợ chồng không có tiếng nói chung, tiền làm ra của ai nấy xài anh P không lo cho gia đình, không phụ chị D chăm lo cho con. Vợ chồng đã ly thân khoảng 06 tháng nay. Nay nhận thấy tình cảm không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị D yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Hoàng P.

- Về con chung: Có 01 con chung tên Huỳnh Trúc V, sinh ngày 11/01/2017. Hiện con đang sống cùng chị D. Khi ly hôn chị D yêu cầu được nuôi con.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Không yêu cầu.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu.

- Về nợ chung: Không yêu cầu.

** Bị đơn anh Nguyễn Hoàng P xin vắng mặt. Tại bản khai đề ngày 02/12/2024 anh Ph trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Anh P và chị D tự nguyện kết hôn và có đến UBND xã Bàn Long, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang đăng ký vào ngày 20/12/2021, theo giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 39. Trong quá trình chung sống giữa anh P và chị D phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, vợ chồng không có tiếng nói chung. Nay anh P đồng ý ly hôn với chị D.

- Về con chung: Có 01 con chung tên Huỳnh Trúc V, sinh ngày 11/01/2017. Hiện con đang sống cùng chị D. Khi ly hôn anh P đồng ý giao con cho chị D tiếp tục nuôi dưỡng.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu.

- Về nợ chung: Không yêu cầu.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố

tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Việc tuân theo pháp luật tố tụng của những người tham gia tố tụng, nguyên đơn và bị đơn đã thực hiện đúng, đầy đủ theo quy định. Về nội dung giải quyết vụ án, căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Huỳnh Thị Thùy D.

- Về con chung: Giao cháu Huỳnh Trúc V, sinh ngày 11/01/2017 cho chị D trực tiếp nuôi dưỡng. Anh P không phải cấp dưỡng nuôi con do chị D chưa có yêu cầu. Anh P được quyền thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và nợ chung không yêu cầu giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] – Về tố tụng: Bị đơn anh Nguyễn Hoàng P có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt đương sự theo thủ tục chung.

[2] – Về nội dung yêu cầu: Chị Huỳnh Thị Thùy D yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Hoàng P. Xét yêu cầu xin ly hôn của chị D, Hội đồng xét xử xét thấy:

[2.1] Chị D và anh P xác lập hôn nhân vào năm 2016 và có đăng ký kết hôn tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền là tuân thủ đúng quy định của Luật hôn nhân và gia đình nên hôn nhân của anh chị là hôn nhân hợp pháp.

[2.2] Xét thấy, trong quá trình chung sống giữa chị D và anh P đã phát sinh nhiều mâu thuẫn không thể hàn gắn do bất đồng quan điểm, vợ chồng thường xuyên cãi vã. Chị D và anh P đã không còn sống cùng nhà từ tháng 6/2024 cho đến nay. Trong thời gian ly thân vợ chồng cũng không đưa ra được giải pháp để hàn gắn. Từ đó nhận thấy mâu thuẫn giữa chị D và anh P đã thật sự

trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị D xin ly hôn và anh P đồng ý, do đó yêu cầu xin ly hôn của chị D là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.3] Về con chung: Chị D và anh P có 01 con chung tên Huỳnh Trúc V, sinh ngày 11/01/2017, cháu hiện đang sống cùng chị D. Khi ly hôn chị D và anh P cùng thống nhất giao con chung cho chị D trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Xét thấy, sự thỏa thuận về con chung giữa chị D và anh P là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, do vậy Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.4] Về cấp dưỡng nuôi con: Không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.5] Về tài sản chung và nợ chung không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[4] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, chị D phải chịu 300.000đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 35, Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Huỳnh Thị Thùy D.

- Chị Huỳnh Thị Thùy D được ly hôn với anh Nguyễn Hoàng P.

2/ Về con chung: Giao cháu Huỳnh Trúc V, sinh ngày 11/01/2017 cho chị Huỳnh Thị Thùy D tiếp tục nuôi dưỡng.

Anh Nguyễn Hoàng P có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Không có yêu cầu.

3/ Về án phí: Chị Huỳnh Thị Thùy D phải chịu 300.000đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được trừ vào 300.000đồng tiền tạm ứng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu số 0012086 ngày 12/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang nên xem như đã nộp xong án phí.

Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- UBND xã nơi đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Chinh